

Số: 07/2014/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 12 tháng 02 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành mức thu và sử dụng phí bến bãi, mặt nước áp dụng tại  
Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An,  
huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 11 phê chuẩn mức thu và sử dụng phí bến bãi, mặt nước áp dụng tại Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức thu và sử dụng phí bến bãi, mặt nước áp dụng tại Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh gồm các nội dung sau:

**1. Đối tượng nộp phí:** Các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng bến bãi, mặt nước trong khu vực Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

## 2. Mức thu:

S T T	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tàu, thuyền đánh bắt thủy, hải sản cập cảng: (tối đa không quá 24 giờ)</b>			
1	Có công suất dưới 60cv	Một lần vào, ra cảng	10.000	
2	Tàu có công suất từ 60cv đến dưới 140cv	Một lần vào, ra cảng	20.000	
3	Tàu có công suất từ 140 cv đến 200cv	Một lần vào, ra cảng	30.000	
4	Tàu có công suất trên 200 cv	Một lần vào, ra cảng	40.000	
<b>II</b>	<b>Tàu thuyền vận tải cập cảng: (tối đa không quá 24 giờ)</b>			
1	Có trọng tải dưới 5 tấn	Một lần vào, ra cảng	10.000	
2	Có trọng tải từ 5 đến 10 tấn	Một lần vào, ra cảng	20.000	
3	Có trọng tải trên 10 đến 100 tấn	Một lần vào, ra cảng	50.000	
4	Có trọng tải trên 100 tấn	Một lần vào, ra cảng	80.000	
<b>III</b>	<b>Các phương tiện vận tải (tối đa không quá 24 giờ)</b>			
1	- Xe hai bánh - Thu tháng	(đ/lượt) Tháng	1.000 30.000	
2	Phương tiện vận tải có trọng tải dưới 2,5 tấn	Một lần vào, ra cảng	7.000	
3	Phương tiện vận tải có trọng tải 2,5 tấn đến dưới 5 tấn	Một lần vào, ra cảng	15.000	
4	Phương tiện vận tải có trọng tải từ 5 tấn trở lên	Một lần vào, ra cảng	20.000	
5	Phương tiện chuyên dùng	Một lần vào, ra cảng	50.000	
6	Xe đậu qua đêm: - Dưới 5 tấn - Từ 5 tấn trở lên		10.000 15.000	
<b>IV</b>	<b>Hàng hóa qua cảng</b>			
1	Hàng thủy, hải sản, động vật sống	Tấn	5.000	
2	Nước đá	Cây	200	
3	Hàng hóa khác	Tấn	4.000	

3. Phí sử dụng bến bãi, mặt nước của Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh là nguồn thu từ các dịch vụ do nhà nước đầu tư, thống nhất cho đơn vị thu phí được giữ lại 90% để thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, 10% nộp ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Thuế Trà Vinh căn cứ vào chức năng, thẩm quyền, hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí, lai thu phí, thanh, quyết toán và niêm yết công khai mức thu phí theo quy định; đồng thời theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu và sử dụng phí Cảng cá Láng Chim, huyện Duyên Hải và Cảng cá Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan; Cục trưởng Cục Thuế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Website Chính phủ;
- Phòng N/c: TH, NC;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đông Văn Lâm**